

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hoà - Hiệu trưởng trường THCS Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Ông Nguyễn Tấn Bình - Cán bộ hưu trí phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương là Thư ký của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/HSST ngày 22.5.2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 22.6.2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quang T**; giới tính: Nam, sinh năm 1996 tại P, Bình Định; Nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: lái xe máy; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình C – sinh năm 1957 và bà Đặng Thị T – sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 29/4/2022, bị UBND thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định ra Quyết định xử phạt VPHC số 173/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc”, mức phạt tiền 1.500.000 đồng; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Thị Hồng N, sinh ngày 17.9.2008 (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi: Ông Đặng Văn R, sinh năm: 1970 (cha ruột bị hại) và bà Lê Thị Hồng L, sinh năm: 1981 (mẹ ruột bị hại); cùng trú tại: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi: Ông Nguyễn Ánh Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Đặng Thị Hồng N do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định cử. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh B. (Vắng mặt)

Anh Đặng D, sinh năm 1993; Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2022, Trần Quang T (Sinh ngày: 19/3/1996; trú: thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B) gặp và làm quen Đặng Thị Hồng N (Sinh ngày: 17/9/2008; trú: thôn H, xã M, huyện P, tỉnh B) T và N kết bạn facebook, nhắn tin qua lại với nhau.

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2022, T nhắn tin qua Facebook rủ N đi chơi thì được N đồng ý. T điều khiển xe mô tô đến quán cà phê “88” đón N rồi cùng bạn là Nguyễn Hồng T (sinh năm: 1994; trú: thôn A, xã M, huyện P, tỉnh B), Nguyễn Ngọc T (sinh năm: 1988; trú: thôn D, thị trấn B, huyện P, tỉnh B), Đặng D (Sinh năm: 1993; trú: thôn V, xã M, huyện P, tỉnh B) và khoảng 2-3 người nữ khác (Không rõ lai lịch) đi hát, ăn nhậu tại quán karaoke “Minh Thương” và quán karaoke “5 Sao” ở thị trấn Bình Dương, huyện Phù Mỹ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T rủ N vào thành phố Quy Nhơn chơi, N đồng ý. Nhóm T thuê 02 xe ô tô dịch vụ chở cả nhóm vào quán karaoke “Sky” trong tòa nhà trung tâm thương mại Chợ lớn Quy Nhơn thuộc phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn để hát. Tại đây, T có đưa vào miệng N 02 viên nén màu trắng rồi đưa nước cho N uống. Sau đó, T tiếp tục đưa chất bột màu trắng cho N hít 01 lần. Khoảng 01 giờ ngày 05/11/2022, cả nhóm hát xong và tính tiền ra về. Do chỉ còn lại có 01 xe ô tô dịch vụ nên T rủ N ở lại, thuê khách sạn nghỉ ngơi rồi về sau, N đồng ý. T, N đến khách sạn “An House” tại số 186 Xuân Diệu, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn thuê phòng thì được Võ Minh H (Sinh năm: 1988; trú: tổ 8, khu phố 2, phường T, thành phố Quy Nhơn – quản lý khách sạn) hướng dẫn lên phòng 102. Sau khi vào phòng, T đi tắm trước, N tắm sau rồi cả 02 lên giường nằm. Lúc này, T ôm, hôn môi, cổ rồi cởi quần, áo của N ra, dùng tay sờ vào ngực, âm hộ của N. Sau đó, T tự cởi quần mình rồi cầm dương vật đưa vào trong âm hộ của N nhấp khoảng 1-2 phút thì xuất tinh vào trong âm hộ. T, N đi vào nhà vệ sinh rửa, tự mặc lại quần áo rồi lên giường nằm nói chuyện. Khoảng 01 tiếng sau, T tiếp tục ôm, hôn, cởi quần, áo, dùng tay sờ ngực, âm hộ rồi quan hệ tình dục thuận tình, xuất tinh vào trong âm hộ N, cả hai không mặc lại quần áo, nằm ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 05/11/2022, cả hai thức dậy, T tiếp tục quan hệ tình

dục thuận tình, xuất tình vào trong âm hộ N 01 lần nữa. Sau đó, T, N trả phòng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, cả hai đón xe khách về lại huyện P.

Ngày 21/11/2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định kết luận tổn thương bộ phận sinh dục của Đặng Thị Hồng N: Màng trinh giãn rộng, rách tại vị trí 7 giờ, 9 giờ sẹo rách cũ lành sẹo; vị trí 3 giờ sẹo rách mới giai đoạn tạo sẹo.

Vật chứng vụ án: 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video có thời lượng 05 phút 54 giây và 02 phút 02 giây quay lại cảnh T và N đến thuê phòng tại khách sạn “An House”. Đã xử lý đưa vào hồ sơ vụ án

Về dân sự: Bị hại Đặng Thị Hồng N và người đại diện hợp pháp cho em N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSQN ngày 18.5.2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Quang T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 **Bộ luật hình sự**, xử phạt bị cáo Trần Quang T **từ 03 đến 04 năm tù**.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Đặng Thị Hồng N và người đại diện hợp pháp cho em N không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Ánh Q bào chữa cho bị hại Đặng Thị Hồng N: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn đã truy tố bị cáo. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nên Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Giữa bị cáo Trần Quang T và em Đặng Thị Hồng N có mối quan hệ quen biết (đang tìm hiểu nhau), nên vào ngày 05/11/2022, bị cáo Trần Quang T (là người trên 18 tuổi) đã thực hiện hành vi giao cấu thuận tình 03 lần với em Đặng Thị Hồng N (Sinh ngày: 17/9/2008) tại khách sạn “An House” thuộc phường T, thành phố Quy Nhơn.

Bị cáo Trần Quang T là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết trẻ em là người yếu thế cần được pháp luật bảo hộ, nhưng do xem thường pháp luật và để thỏa mãn dục vọng bản thân, bị cáo đã 03 lần giao cấu với em Đặng Thị Hồng N khi em chưa đủ 16 tuổi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ nhân phẩm, danh dự của trẻ em, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em. Bị hại khi bị xâm hại chưa đủ 16 tuổi, lứa tuổi trẻ em còn ngây thơ, chưa có kinh nghiệm sống và hiểu biết xã hội còn hạn chế, suy nghĩ bông bột, dễ bị dụ dỗ, lôi kéo mặc dù việc quan hệ tình dục có sự đồng ý của bị hại. Do đó, phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

5.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Đặng Thị Hồng N và người đại diện hợp pháp cho bị hại N không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video có thời lượng 05 phút 54 giây và 02 phút 02 giây quay lại cảnh T và N đến thuê phòng tại khách sạn “An House”.

[8] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại dưới 18 tuổi là có cơ sở và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[10] Về vấn đề khác:

- Đối với việc Đặng Thị Hồng N khai nhận có quan hệ tình dục với 01 thanh niên tên C tại Phù Mỹ nhưng không xác định được lai lịch của người này, không xác định được địa điểm cụ thể khi thực hiện việc quan hệ tình dục nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

- Đối với việc Trần Quang T, Đặng Thị Hồng N khai nhận tại quán karaoke “Sky” có sử dụng viên nén, chất bột màu trắng nhưng không biết là chất gì, quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xác định có phải là ma túy hay không. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hành vi phạm tội về ma túy.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quang T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại được quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Văn Thảo Linh Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
----oo0oo-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc


BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Văn Thảo Linh Phương
- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hoà - Hiệu trưởng trường THCS Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Ông Nguyễn Tân Bình - Cán bộ hưu trí phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 22/5/2023 đối với bị cáo: Trần Quang Thịnh, sinh năm 1996 tại Phù Mỹ, Bình Định

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng:

Đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Quang Thịnh phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tâm **03 (ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1 Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu vào hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video có thời lượng 05 phút 54 giây và 02 phút 02 giây quay lại cảnh Thịnh và Na đến thuê phòng tại khách sạn “An House”.

6.2 Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Tâm phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp hợp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 18 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Bình

Trần Ngọc Hoà

Văn Thảo Linh Phương

